TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc: Thông báo số báo danh, phòng thi và giờ thi cấp chứng nhận Tiếng anh (dạng thức Toeic 450+)

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-TĐHTPHCM ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định tổ chức thi kiểm tra xét chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viện đại học chính quy;

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học thông báo đến các thí sinh đã đăng ký dự thi cấp Chứng nhận Tiếng Anh chuẩn đầu ra vào ngày 26, 27, 28 tháng 04 năm 2023:

1. **Đối tượng áp dụng** : Các thí sinh đã đăng ký đóng lệ phí và hoàn thiện hồ sơ thi ngày 26, 27, 28 tháng 04 năm 2023. *(Danh sách kèm theo)*

2. **Thời gian thi: 120 phút**
   Danh sách kèm theo: thi từ 18h00 đến 20h00
   Thi Chứng nhận Tiếng Anh ngày 26, 27, 28/04/2023 *(Danh sách kèm theo)*

3. **Hình thức, địa điểm thi**
   - Thi trực tiếp tại: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM, 236b Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
   - Thi phần nghe: 45 phút, phần đọc hiểu (trắc nghiệm): 75 phút.

Lưu ý:
- Thí sinh đi thi mang theo giấy tờ tùy thân để cán bộ coi thi kiểm tra khi vào phòng thi.

- Thí sinh có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút.

- Vì lý do thiếu phòng nên kỳ thi đăng ký ngày 26/04/2023 sẽ chia làm 3 ngày 26, 27 và 28, Thí sinh vui lòng xem kỹ phòng thi và ngày thi.

- Điểm sẽ thông báo tại trang Web Trung tâm: http://cfi.hcmunre.edu.vn

- Sinh viên liên hệ: + 028.39917254

+ Email: ttnnth236@gmail.com

Nơi nhận:
- Website trường (để thông báo);
- Lưu VT,TTNN-TH.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG * TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH * TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

Nguyễn Quang Hưng

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 26/04/2023 **Phòng : B301** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	264001	Lương Duy	An	03/04/2003	Đồng Nai	
02	264002	Nguyễn Thúy	An	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	
03	264003	Nguyễn Huỳnh	An	14/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	
04	264004	Trần Hoàng Kiều	Anh	28/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	
05	264005	Bùi Viên Lan	Anh	18/10/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	
06	264006	Hồ Thị Yến	Anh	07/05/1999	Kiên Giang	
07	264007	Mai Phạm Quỳnh	Anh	12/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	
08	264008	Văn Thị Thảo	Anh	10/06/2000	Bình Thuận	
09	264009	Nguyễn Trần Thế	Anh	18/06/2000	Đồng Tháp	
10	264010	Hà Thị Minh	Anh	18/10/2001	Bến Tre	
11	264011	Nguyễn Vân	Anh	15/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	
12	264012	Nguyễn Văn	Bảo	17/10/1999	Cần Thơ	
13	264013	Trần Thiên	Bảo	26/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	
14	264014	Lê Chí	Bảo	25/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	
15	264015	Quách Châu	Báu	04/11/2002	Kiên Giang	
16	264016	Lê Văn	Bỉ	17/03/1998	Khánh Hòa	
17	264017	Nguyễn Trương Dũng	Cảm	30/08/2001	Tây Ninh	
18	264018	Nguyễn Thành	Cát	06/01/2001	Bình Dương	
19	264019	Đặng Thị Ngọc	Chân	29/05/2001	Tiền Giang	
20	264020	Nguyễn Đức Minh	Châu	19/01/2001	Đà Nẵng	
21	264021	Hồ Trọng	Châu	13/09/2001	Nghệ An	
22	264022	Lê Thị Quế	Chi	02/01/2002	Long An	
23	264023	Hồ Thị Kim	Chi	07/07/2002	Long An	

24	264024	Mai Thị Lan	Chi	20/12/1999	Tây Ninh	
25	264025	Phạm Mạnh	Chiến	24/12/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	
26	264026	Lê Trần Bảo	Chuẩn	04/11/2001	Bình Định	
27	264027	Nguyễn Thành	Công	26/11/1999	Cần Thơ	
28	264028	Nguyễn Ngọc Kim	Cương	17/05/2001	Long An	
29	264029	Lê Phú	Cường	26/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	
30	264030	Phạm Quốc	Cường	08/09/2002	Long An	
31	264031	Nguyễn Vũ	Cường	28/02/2001	Vĩnh Long	
32	264032	Nguyễn Trương Cẩm	Đài	23/10/2000	Tây Ninh	
33	264033	Nguyễn Hải	Đăng	19/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	
34	264034	Phạm Công	Danh	30/10/2001	Long An	
35	264035	Vương Thái	Danh	27/11/1999	Bình Dương	
36	264036	Võ Minh	Đạt	03/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	

Tổng cộng: 36 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 26/04/2023 **Phòng : B302** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	264037	Võ Tấn	Đạt	21/08/2002	Tiền Giang	
02	264038	Trịnh Tiến	Đạt	21/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	
03	264039	Trang Thị Mộng	Diễm	30/03/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	
04	264040	Lý Ngọc	Diễm	02/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	
05	264041	Nguyễn Hồng	Diệp	13/02/2001	Tiền Giang	
06	264042	Nguyễn Ngọc	Đô	07/10/2001	Đắk Lắk	
07	264043	Nguyễn Tạ Hoàng	Đông	25/09/1999	Đồng Nai	
08	264044	Quan Thúy	Doanh	14/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	
09	264045	Dương Nghiêm Diệu	Đức	16/01/2000	Liên Bang Nga	
10	264046	Phạm Hoài	Đức	14/05/2003	Long An	
11	264047	Thái Công	Dũng	28/07/2000	Thừa Thiên Huế	
12	264048	Vũ Hữu Trùng	Dương	08/03/2000	Đồng Nai	
13	264049	Nguyễn Thị Thùy	Dương	04/08/1999	Long An	
14	264050	Nguyễn Thành	Dương	29/11/1999	Ninh Thuận	
15	264051	Nguyễn Xuân	Dương	06/06/2000	Thanh Hóa	
16	264052	Lê Phạm Phúc	Duy	28/05/2000	Tiền Giang	
17	264053	Hồ Đắc Bảo	Duy	22/09/2001	Lâm Đồng	
18	264054	Nguyễn Cao	Duy	18/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	
19	264055	Võ Chí	Duy	11/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	
20	264056	Phạm Quang	Duy	17/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	
21	264057	Mã Tú Cẩm	Giang	23/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	
22	264058	Trần Quang	Hà	31/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	
23	264059	Nguyễn Trọng	Hải	11/10/2000	Thanh Hóa	

24	264060	Lê Văn	Hải	25/03/2000	Đắk Lắk	
25	264061	Trần Đình Long	Hải	11/12/1999	Bình Phước	
26	264062	Hà Hồng	Hân	16/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	
27	264063	Trương Huỳnh Diễm	Hằng	11/10/2001	Long An	
28	264064	Lê Thị	Hằng	30/04/2001	Hà Tĩnh	
29	264065	Lê Thị Mỹ	Hạnh	01/05/1999	Quảng Ngãi	
30	264066	Nguyễn Trần Hiếu	Hạnh	23/04/2001	Quảng Trị	
31	264067	Trần Thị Mỹ	Hạnh	04/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	
32	264068	Nguyễn Văn	Hạnh	24/12/1999	Bắc Ninh	
33	264069	Phạm Trà Nhật	Hào	07/02/2001	Tây Ninh	
34	264070	Hoàng Văn Nhật	Hào	20/02/2002	Đồng Nai	
35	264071	Nguyễn Minh	Hảo	26/05/2000	Long An	
36	264072	Nguyễn Nhật	Hào	22/04/2001	Vĩnh Long	

Tổng cộng: 36 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 26/04/2023 **Phòng : B305** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	264073	Tôn Thị Như	Hảo	10/02/2000	Cà Mau	
02	264074	Ngô Trần Trung	Hậu	17/01/2001	Bến Tre	
03	264075	Lê Văn	Hậu	04/12/2001	Tây Ninh	
04	264076	Ngô Nguyễn Ngọc	Hậu	04/06/2003	Tây Ninh	
05	264077	Nguyễn Phú	Hậu	01/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	
06	264078	Đào Công	Hậu	03/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	
07	264079	Phạm Thị Mai	Hiền	18/10/2001	Quảng Ngãi	
08	264080	Tống Thị Thu	Hiền	02/10/2002	Đồng Nai	
09	264081	Phạm Đình	Hiển	23/06/2000	Quảng Ngãi	
10	264082	Lương Gia	Hiếu	02/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	
11	264083	Bùi Đức	Hiếu	08/04/2000	Nam Định	
12	264084	Trần Minh	Hiếu	20/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	
13	264085	Nguyễn Văn	Hiếu	10/10/2000	Bình Định	
14	264086	Nguyễn Minh	Hiếu	22/02/2000	Đồng Nai	
15	264087	Trương Ngọc Long	Hồ	25/01/2002	Long An	
16	264088	Hoàng Thị Thúy	Hoa	25/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	
17	264089	Huỳnh Thị Lệ	Hoa	27/11/2002	Long An	
18	264090	Lê Thị	Hòa	17/03/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	
19	264091	Đặng Thị Thu	Hoài	29/09/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	
20	264092	Nguyễn Viết	Hoàng	18/05/2001	Quảng Ngãi	
21	264093	Trịnh Minh	Hoàng	18/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	
22	264094	Trương Minh	Hoàng	07/06/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	
23	264095	Nguyễn Vĩnh	Hoàng	28/01/2000	Ninh Thuận	
24	264096	Lê Thị Thu	Hồng	08/11/1998	Tây Ninh	

25	264097	Nguyễn Quốc	Hưng	26/02/2000	Đồng Tháp	
26	264098	Trần Thanh	Hương	04/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	
27	264099	Hồ Thị Xuân	Hương	07/04/2000	Bình Thuận	
28	264100	Hà Thị Thanh	Hương	25/10/2001	Đồng Nai	
29	264101	Trần Nguyên Mai	Hương	28/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	
30	264102	Trần Quỳnh Trúc	Hương	20/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	
31	264103	Lê Thị Cẩm	Hương	31/01/2000	Bạc Liêu	
32	264104	Nông Thị	Hương	26/09/1998	Lâm Đồng	
33	264105	Lê Phú	Huy	27/02/2002	Đắk Lắk	
34	264106	Phan Lê Hoàng	Huy	05/09/1999	Long An	
35	264107	Nguyễn Hoàng	Huy	11/04/1999	Tiền Giang	
36						

Tổng cộng: 35 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 26/04/2023 **Phòng : B306** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	264108	Đỗ Khắc	Huy	10/05/2001	Long An	
02	264109	Lê Hồ Thái	Huy	28/01/2002	Đồng Nai	
03	264110	Lê Quang	Huy	22/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	
04	264111	Nguyễn Anh	Huy	06/02/2001	TP. Hồ Chí Minh	
05	264112	Huỳnh Hoàng	Huy	13/05/2001	Long An	
06	264113	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	30/12/2001	Tiền Giang	
07	264114	Cao Thị Minh	Huyền	20/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	
08	264115	Lương Hoàng Khánh	Huyền	02/01/2001	Đắk Lắk	
09	264116	Huỳnh Lý	Huỳnh	01/03/1999	Long An	
10	264117	Nguyễn Thị Ngọc	Huỳnh	20/01/2002	Tiền Giang	
11	264118	Mai Hoàng	Kha	12/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	
12	264119	Nguyễn Hoàng Thiên	Khải	30/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	
13	264120	Nguyễn Hữu	Khang	27/11/2000	Bình Thuận	
14	264121	Trần Thế Yến	Khanh	03/02/2001	TP. Hồ Chí Minh	
15	264122	Lê Quốc	Khánh	07/12/2001	Long An	
16	264123	Đỗ Huỳnh Nhật	Khoa	04/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	
17	264124	Phạm Quốc Duy	Khương	06/11/2002	Bình Dương	
18	264125	Mai Hùng Tấn	Khương	14/08/2002	Long An	
19	264126	Trần Lê Công	Kiên	21/02/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	
20	264127	Trần Trung	Kiên	11/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	
21	264128	Trang Khắc	Kiệt	02/07/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	
22	264129	Lưu Trần Tuấn	Kiệt	31/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	

23	264130	Phan Tấn	Kiệt	20/11/2001	Bình Định	
24	264131	Huỳnh Tuấn	Kiệt	07/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	
25	264132	Nguyễn Tuấn	Kiệt	09/08/2003	Ninh Thuận	
26	264133	Nguyễn Anh Tuấn	Kiệt	05/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	
27	264134	Lê Thị Oanh	Kiều	11/11/1998	Tiền Giang	
28	264135	Hồ Quốc	Lâm	25/02/2001	Đồng Nai	
29	264136	Nguyễn Hoàng	Lâm	10/05/2002	Long An	
30	264137	Lý Gia	Lâm	10/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	
31	264138	Văn Nhật	Lâm	24/05/2003	Khánh Hòa	
32	264139	Văn Thị Nhứt	Lan	06/07/2001	Long An	
33	264140	Bùi Quang	Liêm	27/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	
34	264141	Phan Thị	Liễu	08/04/2001	Quảng Bình	
35	264142	Phạm Khánh	Linh	26/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	
36						

Tổng cộng: 35 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 26/04/2023 **Phòng : B307** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	264143	Nguyễn Thị Thùy	Linh	31/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	
02	264144	Trần Thị Khánh	Linh	10/08/2001	Tiền Giang	
03	264145	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	10/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	
04	264146	Phạm Thị Thùy	Linh	07/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	
05	264147	Bùi Thị Yến	Linh	27/03/2001	Bến Tre	
06	264148	Trần Huệ	Linh	05/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	
07	264149	Dùm Phương	Linh	23/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	
08	264150	Phạm Quang	Linh	15/09/2001	Đồng Nai	
09	264151	Nguyễn Lê Thanh	Loan	25/10/2002	Tiền Giang	
10	264152	Ngô Thị Hồng	Loan	11/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	
11	264153	Phan Thành	Lộc	07/03/2002	Long An	
12	264154	Nguyễn Tấn	Lộc	30/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	
13	264155	Nguyễn Thị Bích	Lợi	18/08/2001	Bình Định	
14	264156	Phạm Hoàng	Long	23/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	
15	264157	Cao Phi	Long	18/08/2001	Gia Lai	
16	264158	Nguyễn Lê Hoàng	Long	04/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	
17	264159	Phạm Hoàng	Long	24/01/2000	Lâm Đồng	
18	264160	Nguyễn Hoàng	Long	23/02/2001	TP. Hồ Chí Minh	
19	264161	Tạ Hải	Long	23/04/2000	Bình Phước	
20	264162	Phạm Thanh	Luôn	02/09/2001	Bình Thuận	
21	264163	Phan Thị Thanh	Mai	14/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	
22	264164	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	14/03/2001	Đắk Lắk	
23	264165	Nguyễn Minh	Mẫn	11/03/2001	An Giang	

24	264166	Nguyễn Hoàng	Minh	20/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	
25	264167	Đỗ Thị Hoàng	Minh	25/09/2001	Nam Định	
26	264168	Dương Sắc	Minh	15/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	
27	264169	Nguyễn Thanh Trân	My	16/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	
28	264170	Nguyễn Thanh Triệu	My	01/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	
29	264171	Bùi Lê Nguyễn	My	01/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	
30	264172	Nguyễn Thanh Trúc	My	01/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	
31	264173	Trần Trung	Nam	18/03/2001	Đồng Tháp	
32	264174	Đào Trọng	Nam	27/01/2002	Cà Mau	
33	264175	Phùng Thị Thúy	Nga	29/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	
34	264176	Lê Trần Phương	Ngân	18/01/2001	Tiền Giang	
35	264177	Hà Thị Kim	Ngân	20/01/2001	Long An	
36						

Tổng cộng: 35 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 27/04/2023 **Phòng : B301** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	274001	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	28/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	
02	274002	Trần Thị Tuyết	Ngân	12/10/2001	Long An	
03	274003	Phan Kim	Ngân	26/02/2000	Cà Mau	
04	274004	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	10/01/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	
05	274005	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	01/02/2000	Bình Định	
06	274006	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	08/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	
07	274007	Tô Kim	Ngân	19/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	
08	274008	Dương Thị Kim	Ngân	23/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	
09	274009	Võ Phúc	Nghi	22/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	
10	274010	Lê Phương	Nghi	31/10/1999	Tây Ninh	
11	274011	Văn Trung	Nghĩa	16/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	
12	274012	Nguyễn Như	Ngọc	28/01/2001	Lâm Đồng	
13	274013	Hồ Thiên	Ngọc	30/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	
14	274014	Trần Thị Bích	Ngọc	25/08/2002	Long An	
15	274015	Đinh Hà Như	Ngọc	20/11/2001	Long An	
16	274016	Nguyễn Trung	Ngọc	02/09/2002	Bình Định	
17	274017	Lê Tấn	Ngọc	27/04/2000	Quảng Ngãi	
18	274018	Nguyễn Khánh	Ngọc	02/09/2002	Tiền Giang	
19	274019	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	10/10/2002	Tiền Giang	
20	274020	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	13/12/2001	Quảng Trị	
21	274021	Phan Văn	Nhã	18/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	
22	274022	Nguyễn Thanh	Nhàn	29/07/2000	Lâm Đồng	
23	274023	Phạm Tấn	Nhân	24/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	

24	274024	Nguyễn Thành	Nhân	16/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	
25	274025	Nguyễn Viết	Nhật	05/05/2000	Bình Thuận	
26	274026	Nguyễn Thị Minh	Nhật	09/09/1999	Thừa Thiên Huế	
27	274027	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18/02/2001	Đồng Nai	
28	274028	Hồ Thị Yến	Nhi	06/11/2001	Tây Ninh	
29	274029	Lê Yến	Nhi	07/02/1998	Cà Mau	
30	274030	Nguyễn Thị Yến	Nhi	29/08/2002	Long An	
31	274031	Huỳnh Nguyễn Thùy	Nhiên	02/06/2001	Lâm Đồng	
32	274032	Võ Ngọc Quỳnh	Như	02/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	
33	274033	Nguyễn Huỳnh	Như	29/07/2001	Phú Yên	
34	274034	Nguyễn Trà Hồng	Nhung	25/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	
35	274035	Hoàng Thị Kim	Nhung	26/01/2001	Quảng Trị	
36	274036	Võ Hoàng	Nhứt	31/07/2001	Tây Ninh	

Tổng cộng: 36 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 27/04/2023 **Phòng : B302** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	274037	Nguyễn Minh	Nhựt	09/12/1996	Bình Phước	
02	274038	Nguyễn Hoàng	Oanh	31/05/2001	Bến Tre	
03	274039	Huỳnh Hữu	Phát	01/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	
04	274040	Nguyễn Tấn	Phát	09/12/2002	Bình Dương	
05	274041	Huỳnh Lê Thuận	Phát	01/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	
06	274042	Thái Hiểu	Phong	04/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	
07	274043	Trần Thanh	Phong	08/05/2001	Đồng Nai	
08	274044	Huỳnh Lâm	Phú	01/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	
09	274045	Nguyễn Văn	Phú	17/11/2000	Đắk Lắk	
10	274046	Trần Phong	Phú	07/07/2001	Khánh Hòa	
11	274047	Trần Thị Hồng	Phúc	22/03/2000	Tây Ninh	
12	274048	Nguyễn Vũ Minh	Phương	27/03/2001	Tây Ninh	
13	274049	Trần Lưu Khánh	Phương	06/03/2002	Bến Tre	
14	274050	Phạm Ngọc Mai	Phương	30/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	
15	274051	Nguyễn Đình Anh	Quân	03/05/1999	Ninh Thuận	
16	274052	Trần Vương Đình	Quân	14/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	
17	274053	Nguyễn Minh	Quang	12/02/2001	TP. Hồ Chí Minh	
18	274054	Nguyễn Toàn	Quốc	19/06/2001	Long An	
19	274055	Nguyễn Hưng	Quốc	01/07/2001	Lâm Đồng	
20	274056	Phạm Phú	Quý	19/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	
21	274057	Phạm Thị Cẩm	Quyên	10/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	
22	274058	Lê Thị Thanh	Quyên	19/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	
23	274059	Nguyễn Thế	Quyền	22/10/1998	Quảng Ngãi	

24	274060	Đào Nguyễn Kim	Quyền	07/02/1998	Đồng Tháp	
25	274061	Hoàng Phan Phương	Quỳnh	23/02/2001	Lâm Đồng	
26	274062	Huỳnh Hồng	Quỳnh	08/02/2000	Phú Yên	
27	274063	Nguyễn Văn	Sách	17/02/1999	Bến Tre	
28	274064	Võ Phước	Sang	07/08/2000	Long An	
29	274065	Nguyễn Thanh	Sang	29/01/2002	Long An	
30	274066	Nguyễn Thị Minh	Sang	28/10/2001	Bình Phước	
31	274067	Nguyễn Xuân	Sáng	19/05/2001	Đắk Lắk	
32	274068	Ngô Hồng	Sơn	18/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	
33	274069	Bùi Đình Ngọc	Sơn	30/10/2001	Nam Định	
34	274070	Nguyễn Ưng Hoàng	Su	20/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	
35	274071	Nguyễn Duy	Tài	17/02/2001	Lâm Đồng	
36	274072	Võ Thái	Tài	05/04/2001	Long An	

Tổng cộng: 36 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 27/04/2023 **Phòng : B305** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	274073	Võ Khánh	Tâm	02/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	
02	274074	Phạm Hà Mỹ	Tâm	27/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	
03	274075	Bùi Nhựt	Tân	27/07/2001	Tiền Giang	
04	274076	Nguyễn Trọng	Tấn	22/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	
05	274077	Ra Lan	Têu	21/06/1999	Gia Lai	
06	274078	Trần Quốc	Thái	03/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	
07	274079	Nguyễn Văn	Thái	01/05/2002	Tây Ninh	
08	274080	Đoàn Ngọc	Thái	14/01/2001	Bình Phước	
09	274081	Vương Hồng	Thắm	26/09/2001	An Giang	
10	274082	Phạm Hữu	Thắng	05/11/2001	Long An	
11	274083	Dương	Thắng	05/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	
12	274084	Lê Duy	Thắng	26/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	
13	274085	Lê Hoàng	Thắng	22/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	
14	274086	Trương Công	Thắng	25/07/2002	Tiền Giang	
15	274087	Phan Nguyễn Nhật	Thanh	25/08/1999	Long An	
16	274088	Lê Chí	Thành	27/03/2001	Tiền Giang	
17	274089	Lê Xuân	Thành	26/08/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	
18	274090	Phạm Văn Sỹ	Thành	11/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	
19	274091	Hoàng Văn	Thành	09/11/2002	Thanh Hóa	
20	274092	Đoàn Phương	Thảo	17/10/2001	Quảng Nam	
21	274093	Nguyễn Thị Trang	Thảo	07/01/2001	Kiên Giang	
22	274094	Lê Phú	Thảo	04/01/1999	Quảng Nam	
23	274095	Phan Lê Thanh	Thi	02/10/2002	Đắk Lắk	
24	274096	Nguyễn Thị Thi	Thi	07/06/2001	TP. Hồ Chí	

					Minh	
25	274097	Nguyễn Nhật	Thiên	18/07/2001	Bình Thuận	
26	274098	Đoàn Phước	Thiện	02/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	
27	274099	Phạm Hùng Quốc	Thiện	02/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	
28	274100	Trần Ngọc Hưng	Thịnh	12/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	
29	274101	Ngô Phúc	Thịnh	11/04/2001	Trà Vinh	
30	274102	Lê Tiến	Thịnh	13/04/1999	Bến Tre	
31	274103	Nguyễn Đức	Thịnh	13/03/2000	Tiền Giang	
32	274104	Đặng Thị Kim	Thoa	15/07/1998	Đồng Nai	
33	274105	Nguyễn Thị	Thoại	15/09/2000	Gia Lai	
34	274106	Đinh Hoàng	Thông	13/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	
35	274107	Nguyễn Minh	Thông	18/12/2001	Tây Ninh	
36						

Tổng cộng: 35 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 27/04/2023 **Phòng : B306** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	274108	Lê Tường	Thông	23/01/2000	Vĩnh Long	
02	274109	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	26/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	
03	274110	Ngô Thị Anh	Thư	13/04/2000	Bình Phước	
04	274111	Nguyễn Thị Hoài	Thu	21/12/2001	Bình Thuận	
05	274112	Nguyễn Minh	Thuận	12/08/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	
06	274113	Bùi Minh	Thuận	28/06/1999	Bạc Liêu	
07	274114	Nguyễn Hà Kiến	Thức	13/06/2001	An Giang	
08	274115	Trần Thị Hoài	Thương	25/09/2001	Quảng Nam	
09	274116	Trần Trọng	Thưởng	01/10/2000	Bình Thuận	
10	274117	Dương Thị Mộng	Thúy	10/01/2000	An Giang	
11	274118	Trần Thị Kim	Thủy	19/10/2001	Tây Ninh	
12	274119	Võ Thị Cẩm	Thủy	05/06/1999	Lâm Đồng	
13	274120	Phạm Thị Thu	Thủy	25/08/2001	Lâm Đồng	
14	274121	Lê Anh	Thy	28/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	
15	274122	Nguyễn Mỹ	Tiên	13/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	
16	274123	Lê Thị Mỹ	Tiên	25/02/2000	Long An	
17	274124	Nguyễn Đặng Minh	Tiến	05/12/2002	Vĩnh Long	
18	274125	Nguyễn Minh	Toàn	10/05/2001	Tiền Giang	
19	274126	Hồ Quốc	Toàn	29/10/2000	Tây Ninh	
20	274127	Nguyễn Thanh	Tòng	23/09/2002	Tây Ninh	
21	274128	Dương Thị Thanh	Trà	29/11/2001	Đồng Nai	
22	274129	Võ Ngọc	Trâm	16/08/2001	Bình Định	
23	274130	Nguyễn Ngọc	Trâm	27/04/1999	Đồng Nai	
24	274131	Lê Thị Bích	Trâm	17/05/2002	Tiền Giang	
25	274132	Hồ Thị Ngọc	Trâm	30/06/2001	Long An	
26	274133	Đặng Nguyễn Huyền	Trâm	17/06/2002	Long An	
27	274134	Nguyễn Ngọc Quế	Trâm	01/01/2000	Tiền Giang	

28	274135	Võ Thị Huyền	Trân	04/06/2001	Tiền Giang	
29	274136	Phạm Thị Huyền	Trân	25/01/2000	Bến Tre	
30	274137	Hoàng Thị Bảo	Trân	22/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	
31	274138	Trịnh Thị Bảo	Trân	19/05/1998	Tiền Giang	
32	274139	Nguyễn Thị Huyền	Trang	08/06/2000	Đắk Lắk	
33	274140	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/02/2001	An Giang	
34	274141	Phạm Ngọc Thùy	Trang	01/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	
35	274142	Nguyễn Thanh	Trang	12/11/2000	Quảng Ngãi	
36						

Tổng cộng: 35 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 27/04/2023 **Phòng : B307** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	274143	Nguyễn Thị	Trang	04/02/2001	Ninh Thuận	
02	274144	Hà Dung	Trang	15/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	
03	274145	Hoàng Minh	Trí	20/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	
04	274146	Phùng Thanh	Triều	30/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	
05	274147	Thạch Lê Tuyết	Trinh	17/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	
06	274148	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	11/01/1995	Bình Thuận	
07	274149	Đỗ Thị Thảo	Trinh	25/10/2001	Tiền Giang	
08	274150	Nguyễn Quốc	Trọng	04/11/2002	Đắk Lắk	
09	274151	Trần Thanh	Trúc	18/08/2001	Bến Tre	
10	274152	Võ Nguyễn Hồng	Trúc	10/03/2001	Tiền Giang	
11	274153	Nguyễn Thành	Trung	01/10/2000	Đắk Lắk	
12	274154	Nguyễn Phi	Trường	27/08/2001	Long An	
13	274155	Nguyễn Võ	Trường	18/10/2000	Phú Yên	
14	274156	Võ Quang	Trường	10/11/2001	Tiền Giang	
15	274157	Nguyễn	Trường	25/09/2001	Bình Phước	
16	274158	Nguyễn Ngọc	Trường	25/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	
17	274159	Nguyễn Phi	Trường	17/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	
18	274160	Nguyễn Anh	Tú	29/03/2001	Thanh Hóa	
19	274161	Nguyễn Hữu Thanh	Tuấn	22/02/1999	Đà Nẵng	
20	274162	Nguyễn Vũ Anh	Tuấn	09/08/2002	Đắk Nông	
21	274163	Lê Minh	Tuấn	10/05/2001	Quảng Nam	
22	274164	Hoàng Quang	Tuấn	03/06/2001	Quảng Trị	
23	274165	Phan Mạnh	Tuấn	18/02/2001	TP. Hồ Chí Minh	
24	274166	Bùi Sơn	Tùng	04/04/2001	Nam Định	
25	274167	Nguyễn Trọng	Tùng	27/01/2000	Bình Dương	
26	274168	Huỳnh Thị Xuân	Tuyên	14/06/2002	TP. Hồ Chí	

					Minh	
27	274169	Nguyễn Thanh	Tuyền	06/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	
28	274170	Từ Nguyễn Thanh	Tuyền	27/08/2001	Tiền Giang	
29	274171	Lê Thị Thanh	Tuyền	13/04/2001	Tây Ninh	
30	274172	Phan Thị Thanh	Tuyền	11/04/1998	Đồng Nai	
31	274173	Nguyễn Lê	Tỷ	22/12/2002	Long An	
32	274174	Phan Thị Kim	Vân	17/10/2001	Bình Thuận	
33	274175	Huỳnh Thị Thảo	Vi	21/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	
34	274176	Huỳnh Ngọc Yến	Vi	06/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	
35	274177	Lôi Triệu	Vĩ	07/08/1998	Tây Ninh	
36						

Tổng cộng: 35 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 28/04/2023 **Phòng : B301** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	284001	Nguyễn Thành	An	01/02/2002	Long An	
02	284002	Đặng Cao	An	11/12/2000	Quảng Trị	
03	284003	Trần Thị Vân	Anh	03/04/2003	Long An	
04	284004	Phan Trúc Quế	Anh	10/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	
05	284005	Nguyễn Hiền	Anh	25/08/2002	Tây Ninh	
06	284006	Lê Hoàng	Anh	06/03/2001	Tiền Giang	
07	284007	Lê Thị Mỹ	Anh	11/04/2002	Sóc Trăng	
08	284008	Hà Trần Kiều	Anh	20/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	
09	284009	Trần Lê Diễm	Ánh	24/08/2002	Lâm Đồng	
10	284010	Đặng Ngọc Gia	Bảo	21/07/2002	Đồng Nai	
11	284011	Vũ Quốc	Bảo	23/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	
12	284012	Lương Gia	Bảo	31/03/2002	Đắk Lắk	
13	284013	Lê Việt	Bình	15/05/2002	Đắk Lắk	
14	284014	Đặng Phước	Bình	05/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	
15	284015	Nguyễn Duy	Bình	16/02/2002	Tây Ninh	
16	284016	Nguyễn Thái	Bình	19/08/2002	Cần Thơ	
17	284017	Từ Tấn	Bửu	10/07/2002	An Giang	
18	284018	Đặng Thị Bích	Chi	28/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	
19	284019	Lê Thị Kim	Chi	03/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	
20	284020	Phan Trường	Chinh	16/04/2001	Bến Tre	
21	284021	Phạm Quí	Chung	07/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	
22	284022	Bùi Thanh	Danh	20/03/2002	Tây Ninh	
23	284023	Nguyễn Tài	Danh	13/03/2000	Tây Ninh	
24	284024	Nguyễn Thành	Đạt	10/08/2002	Tây Ninh	
25	284025	Đặng Thanh	Đạt	17/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	

26	284026	Võ Tấn	Đạt	01/09/1999	Cà Mau	
27	284027	Trương Thị	Diễm	11/02/2001	Bình Định	
28	284028	Nguyễn Huỳnh Quang	Đỉnh	10/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	
29	284029	Lê Nguyễn Ngọc	Dung	27/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	
30	284030	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	14/05/2001	Nam Định	
31	284031	Tài Văn Tiến	Dũng	13/11/2002	Gia Lai	
32	284032	Lê Huỳnh Thùy	Dương	17/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	
33	284033	Mai Xuân	Dương	01/04/2001	Nghệ An	
34	284034	Trịnh Mẫn	Duy	15/02/2001	TP. Hồ Chí Minh	
35						
36						

Tổng cộng: 34 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 28/04/2023 **Phòng : B302** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	284035	Nguyễn Tuấn	Duy	05/09/2002	Tiền Giang	
02	284036	Đoàn Thị Kim	Duyên	23/09/2002	Bình Định	
03	284037	Nguyễn Thanh Nhật	Giang	18/05/2002	Long An	
04	284038	Trần Thanh	Hải	06/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	
05	284039	Ngô Nguyễn Mai	Hân	13/06/2002	Tiền Giang	
06	284040	Phạm Thị Tuyết	Hằng	23/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	
07	284041	Nguyễn Hữu	Hạnh	26/10/2002	An Giang	
08	284042	Phan Võ Tiết	Hạnh	15/01/2001	Bến Tre	
09	284043	Nguyễn Thị Đoan	Hạnh	25/02/2001	Khánh Hòa	
10	284044	Khưu Phú	Hào	10/06/2001	An Giang	
11	284045	Dương Thị Thu	Hiền	04/05/2001	Ninh Thuận	
12	284046	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	24/09/2000	Đồng Nai	
13	284047	Huỳnh Minh	Hiếu	16/11/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	
14	284048	Trần Văn	Hiếu	29/06/2002	Đắk Lắk	
15	284049	Tạ Đàm Duy	Hiếu	14/02/2002	Lâm Đồng	
16	284050	Nguyễn Văn	Hoài	11/02/1999	Tây Ninh	
17	284051	Nguyễn Việt	Hoàng	07/06/1999	Thái Nguyên	
18	284052	Phạm Ngọc	Hoàng	01/10/2002	Lâm Đồng	
19	284053	Nguyễn Phi	Hùng	18/09/2002	Đồng Nai	
20	284054	Cao Phan	Hưng	21/12/2002	Hà Nam	
21	284055	Phạm Việt	Hưng	14/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	
22	284056	Nguyễn Thái	Hưng	22/02/1992	Bình Định	
23	284057	Phan Thị Thu	Hường	29/08/2002	Quảng Ngãi	
24	284058	Huỳnh Ngọc	Huy	26/11/2002	Long An	
25	284059	Võ Quang	Huy	12/07/2002	Long An	
26	284060	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	04/02/2001	Lâm Đồng	
27	284061	Võ Thị Mỹ	Huyền	25/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	

28	284062	Huỳnh Tấn	Khải	16/10/2002	Tiền Giang	
29	284063	Lê Thanh	Khải	19/11/2004		
30	284064	Thái Phù Quốc	Khang	15/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	
31	284065	Trần Thị Thanh	Khang	03/12/2001	Đắk Lắk	
32	284066	Tào Gia	Khánh	14/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	
33	284067	Nguyễn Quốc	Khánh	24/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	
34	284068	Lương Tấn	Khoa	01/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	
35						
36						

Tổng cộng: 34 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 28/04/2023 **Phòng : B305** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	284069	Bùi Nguyễn Anh	Khoa	11/11/2001	Ninh Thuận	
02	284070	Trần Công	Khôi	08/10/2002	Long An	
03	284071	Phan Chí	Kiên	31/07/1999	Quảng Ngãi	
04	284072	Trần Anh	Kiệt	30/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	
05	284073	Trần Thị	Kiều	25/01/2002	Quảng Ngãi	
06	284074	Dương Hạ	Kiều	23/09/2001	Bình Định	
07	284075	Nguyễn Hoàng	Lâm	16/01/2002	Khánh Hòa	
08	284076	Đoàn Trúc	Linh	29/09/2002	Gia Lai	
09	284077	Trần Thị Thùy	Linh	28/02/2003	Long An	
10	284078	Nguyễn Phước Thành	Lợi	25/06/2001	Đồng Tháp	
11	284079	Nguyễn Thị Sao	Mai	15/05/2000	Nghệ An	
12	284080	Võ Thị Diễm	My	01/08/2002	Tiền Giang	
13	284081	Dương Mai Trà	My	13/09/2002	Lâm Đồng	
14	284082	Đỗ Tiến	Nam	13/05/1997	Hà Nội	
15	284083	Nguyễn Nhật	Nam	23/12/2002	Tây Ninh	
16	284084	Nguyễn Huỳnh Phương	Nam	07/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	
17	284085	Ngô Thị Kim	Nga	28/07/2001	Đắk Lắk	
18	284086	Nguyễn Thanh	Ngân	19/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	
19	284087	Nguyễn Ngọc	Ngân	05/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	
20	284088	Vũ Kim	Ngân	19/04/2002	Gia Lai	
21	284089	Lê Ngọc Thanh	Ngân	31/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	
22	284090	Mai Hà Kim	Ngân	21/06/2002	Đồng Nai	
23	284091	Lê Hữu	Nghĩa	27/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	
24	284092	Hồ Trọng	Nghĩa	06/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	
25	284093	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	08/05/2001	TP. Hồ Chí	

					Minh	
26	284094	Cao Thị Kim	Ngọc	27/11/2000	Đồng Nai	
27	284095	Trần Hồng Ánh	Ngọc	27/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	
28	284096	Trần Tống Bảo	Ngọc	14/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	
29	284097	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	20/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	
30	284098	Đào Đức	Nhã	23/05/1999	TP. Hồ Chí Minh	
31	284099	Nguyễn Đình	Nhân	25/12/2002	Quảng Ngãi	
32	284100	Nguyễn Trần Thị Trúc	Nhân	04/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	
33	284101	Nguyễn Văn Thành	Nhân	21/03/2002	Long An	
34	284102	Huỳnh Trọng	Nhân	05/01/2001	Đồng Tháp	
35						
36						

Tổng cộng: 34 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 28/04/2023 **Phòng : B306** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	284103	Nguyễn Ngọc	Nhi	03/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	
02	284104	Văn Lan	Nhi	05/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	
03	284105	Phan Thị Cẩm	Nhiên	28/02/2002	Tây Ninh	
04	284106	Lại Thị Phương	Nhung	17/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	
05	284107	Hoàng Thị Kiều	Oanh	01/07/2004	Đồng Nai	
06	284108	Trần Hồng	Phúc	17/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	
07	284109	Mai Hồng	Phúc	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	
08	284110	Nguyễn Võ Thanh	Phúc	28/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	
09	284111	Tăng Tường	Phúc	21/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	
10	284112	Nguyễn Ngô Huỳnh	Phúc	30/03/2000	Tây Ninh	
11	284113	Lê Thiên	Phúc	22/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	
12	284114	Nguyễn Phạm Trúc	Phương	26/05/1999	Ninh Thuận	
13	284115	Nguyễn Hoài	Phương	13/03/2002	Long An	
14	284116	Bùi Trung	Quân	04/10/2003	Lâm Đồng	
15	284117	Nguyễn Văn	Quang	02/02/2001	Bình Định	
16	284118	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	18/11/2003	Long An	
17	284119	Đinh Hồng	Sơn	17/02/1997	TP. Hồ Chí Minh	
18	284120	Mai Hồng	Tâm	04/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	
19	284121	Lê Thanh	Tâm	19/04/2002	Thái Bình	
20	284122	Nguyễn Văn Thanh	Tâm	29/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	
21	284123	Hồng Thanh	Tân	11/12/2002	Đắk Lắk	
22	284124	Nguyễn Văn	Thái	18/02/1994	Nam Định	
23	284125	Nguyễn Thanh	Thản	11/08/2003	Long An	

24	284126	Hà Quang Quyết	Thắng	07/09/2001	Lâm Đồng	
25	284127	Huỳnh Ngọc	Thắng	27/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	
26	284128	Nguyễn Chí	Thanh	10/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	
27	284129	Lê Nhựt	Thành	25/09/2002	Cần Thơ	
28	284130	Hà Duy	Thành	11/03/2001	Bình Thuận	
29	284131	Mai Hữu	Thành	06/03/2002	Bình Phước	
30	284132	Nguyễn Ngọc	Thảo	28/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	
31	284133	Huỳnh Xuân	Thảo	21/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	
32	284134	Võ Thị Thu	Thảo	30/10/1999	Đắk Nông	
33	284135	Nguyễn Phương Thanh	Thảo	23/10/2002	Tây Ninh	
34	284136	Kiều Thị Phương	Thảo	17/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	
35						
36						

Tổng cộng: 34 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 28/04/2023 **Phòng : B307** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	284137	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	25/02/2003	Long An	
02	284138	Nguyễn Hửu	Thiện	01/12/2000	Tây Ninh	
03	284139	Nguyễn Ngọc	Thiện	10/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	
04	284140	Trương Nguyễn Hoàng	Thiện	16/12/2000	Tiền Giang	
05	284141	Lê Quốc	Thịnh	28/12/2002	Cà Mau	
06	284142	Nguyễn Trường	Thịnh	27/08/2001	Tiền Giang	
07	284143	Nguyễn Thị Minh	Thơ	24/06/2001	Bến Tre	
08	284144	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10/11/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	
09	284145	Trần Minh	Thư	28/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	
10	284146	Nguyễn Như	Thuần	12/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	
11	284147	Lỹ Vĩnh	Thuận	23/09/2002	Bình Thuận	
12	284148	Hồng Ngọc	Thùy	27/05/1999	Đồng Nai	
13	284149	Đỗ Trọng	Tín	20/03/2002	Đắk Lắk	
14	284150	Võ Công	Toàn	21/05/2000	Đắk Lắk	
15	284151	Nguyễn Minh	Toàn	23/12/2002	Long An	
16	284152	Lê Nguyễn Ngọc	Trâm	03/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	
17	284153	Trương Thị Thiên	Trầm	27/07/2002	Gia Lai	
18	284154	Trần Văn	Trân	03/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	
19	284155	Trần Mỹ Quế	Trân	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	
20	284156	Lê Châu Bảo	Trân	03/05/2001	Bình Định	
21	284157	Đỗ Phan Linh	Trang	21/07/1999	Hà Nội	
22	284158	Huỳnh Thị Huyền	Trang	16/04/2001	Bình Định	
23	284159	Nguyễn Thùy	Trang	03/07/2002	Bình Định	
24	284160	Nguyễn	Trí	29/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	

25	284161	Cao Lê Minh	Triết	07/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	
26	284162	Nguyễn Thiên	Triều	29/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	
27	284163	Tống Minh	Triệu	21/12/2001	Đồng Tháp	
28	284164	Nguyễn Phước	Triều	23/11/2001	Long An	
29	284165	Đặng Đức	Trọng	27/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	
30	284166	Nguyễn Lê Khả	Tú	26/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	
31	284167	Nguyễn Công	Tuấn	18/06/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	
32	284168	Trần Thanh	Tùng	02/01/2002	Khánh Hòa	
33	284169	Vũ Kim	Tuyền	01/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	
34	284170	Trần Thanh	Tuyền	01/10/2001	Kiên Giang	
35						
36						

Tổng cộng: 34 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CẤP CHỨNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH - DẠNG THỨC TOEIC 450+

Khóa thi ngày: 28/04/2023 **Phòng : B308** **Thời gian: 18h00**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	284171	Nguyễn Thị Thu	Vân	26/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	
02	284172	Mai Thanh	Việt	18/10/2002	Đắk Lắk	
03	284173	Thái Ngọc	Vinh	23/02/2002	An Giang	
04	284174	Nguyễn Thị Thúy	Vy	17/09/2002	Long An	
05	284175	Đoàn Thúy	Vy	30/06/2002	Tiền Giang	
06	284176	Võ Thị Bích	Vy	25/01/2002	Quảng Ngãi	
07	284177	Nguyễn Thảo Phương	Vy	07/05/2001	Bình Dương	
08	284178	Nguyễn Khai	Vỹ	06/08/2002	Tây Ninh	
09	284179	Nguyễn Thị Thúy	Vy	06/10/2002	Bến Tre	
10	284180	Điểu	Xưa	12/02/2001	Bình Phước	
11	284181	Phạm Thị Minh	Xuân	09/02/2000	Bình Phước	
12	284182	Lý Hồng	Xuân	14/02/1997	Tiền Giang	
13	284183	Phạm Thị Kiều	Yến	12/02/2000	Quảng Ngãi	
14	284184	Nguyễn Sinh	Viên	25/10/2000	Bình Định	
15	284185	Võ Xuân	Viễn	22/04/2001	Quảng Ngãi	
16	284186	Lê Phước	Vinh	10/10/2001	Bến Tre	
17	284187	Trần Phúc	Vinh	28/12/2002	Long An	
18	284188	Nguyễn Quốc	Vũ	14/11/2001	Tiền Giang	
19	284189	Trịnh Văn	Vương	04/03/2000	Đồng Nai	
20	284190	Trần Nguyễn Thúy	Vy	23/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	
21	284191	Nguyễn Khánh	Vy	25/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	
22	284192	Nguyễn Thị Trúc	Vy	01/06/2002	Long An	
23	284193	Thân Khánh	Vy	16/07/2001	Tây Ninh	
24	284194	Trần Thụy	Vy	30/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	
25	284195	Huỳnh Thanh	Xuân	14/10/2001	Tây Ninh	
26	284196	Huỳnh Thị Như	Ý	16/04/2002	Bình Thuận	
27	284197	Nguyễn Thị Ngọc	Ý	30/09/2002	Bình Phước	

28	284198	Nguyễn Thị Như	Ý	19/06/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	
29	284199	Trần Thị Mỹ	Yên	07/06/2001	Ninh Thuận	
30	284200	Lưu Kim	Yến	16/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	
31	284201	Lê Thị Hồng	Yến	04/12/2000	Bình Phước	
32	284202	Huỳnh Thị Thanh	Yến	12/09/2001	Bình Định	
33	284203	Nguyễn Thị Hải	Yến	07/07/2001	Ninh Bình	

Tổng cộng: 33 thí sinh